THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 921/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tại Tờ trình số 1350/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan và về tính chính xác của số liệu, thông tin nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và cơ chế chính sách, chương trình, đề án, danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong các Phụ lục (kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(*Kèm theo Quyết định số 921/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ*)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 *(viết tắt là Quy hoạch tỉnh)*;

- Phân công trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp giữa tỉnh Quảng Bình và các bộ, ngành trung ương bảo đảm thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Đồng bộ hệ thống các quy hoạch trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch có liên quan. Xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Xây dựng lộ trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án gắn với nguồn lực triển khai nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tuân thủ, kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương. Bám sát định hướng bốn trụ cột kinh tế: du lịch, công nghiệp, nông nghiệp và kinh tế biển phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm theo Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

- Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra

nguồn lực tổng hợp tối ưu, *"lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư"* để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, liên thông tổng thể. Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

- Đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Đảng và Nhà nước trong quá trình ban hành cơ chế, chính sách triển khai thực hiện nhằm ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm", "lợi ích cục bộ" trong ban hành cơ chế, chính sách, trong tổ chức thi hành pháp luật sau khi Kế hoạch được ban hành.

- Việc chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan, bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

- Rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn và các quy hoạch không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo Điều 59 Luật Quy hoạch.

- Đến năm 2025, hoàn thành việc rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

2. Triển khai thực hiện các dự án theo Quy hoạch tỉnh

a) Dự án ưu tiên và phân kỳ đầu tư thực hiện Quy hoạch tỉnh.

(Danh mục các dự án thực hiện tại Phụ lục I kèm theo)

- Nguyên tắc xác định các dự án đầu tư công:

+ Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan về đầu tư công.

+ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng từ các dự án đã và đang thực hiện từ nguồn vốn đầu tư công nhằm phát huy hiệu quả công trình, dự án mang lại; lấy đầu tư công kích hoạt mọi nguồn lực của xã hội.

+ Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông bảo đảm đồng bộ, hiện đại; hạ tầng Khu kinh tế Hòn La và Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hạ tầng cửa khẩu; hạ tầng khoa học và công nghệ, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội; hạ tầng lưới điện; hạ tầng kỹ thuật tại các trung tâm đô thị, trung tâm động lực tăng trưởng, hành lang kinh tế đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

+ Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước, thoát nước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công:

Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh nhằm phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình hạ tầng đã và đang được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công. Thu hút đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các trung tâm động lực tăng trưởng và các trung tâm đô thị của tỉnh.

Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư gồm:

+ Lĩnh vực du lịch, dịch vụ: Các dự án đầu tư khai thác dịch vụ du lịch, các sản phẩm du lịch khám phá thiên nhiên và đầu tư Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái đẳng cấp quốc tế tại khu vực Di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, đô thị du lịch Phong Nha và vùng phụ cận (theo quy định của pháp luật về bảo tồn di sản và quy định có liên quan); Các khu phức hợp du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao cao cấp; Bất động sản nghỉ dưỡng kết hợp sân gôn khu vực ven biển; Các khu du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái; Trung tâm thương mại và khách sạn cao cấp; Hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố; Nâng cấp, mở rộng hệ thống chợ trên địa bàn toàn tỉnh; Các trung tâm Logistics và thương mại dịch vụ tại Khu kinh tế Hòn La, Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo.

+ Lĩnh vực công nghiệp: Đầu tư phát triển hạ tầng các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp theo quy hoạch; Công nghiệp điện; Công nghiệp chế biến, chế tạo (chú trọng chế biến sâu nông, lâm, thủy sản xuất khẩu, sản xuất vật liệu xây dựng, may mặc và các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh…) và các ngành công nghiệp hỗ trợ... gắn với nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác tốt cách mạng công nghệ lần thứ tư.

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Các khu sản xuất nông nghiệp tập trung, các vùng chuyên canh theo hướng công nghệ cao; Đầu tư phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm chất lượng cao gắn với nhà máy chế biến tập trung; Đầu tư nuôi trồng thủy hải sản trên biển; Các dự án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; Trồng cây dược liệu dưới tán rừng kết hợp phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng…

+ Lĩnh vực hạ tầng: Thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu đô thị mới theo quy hoạch; trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng chuyển đổi số, cảng hàng không, cửa khẩu, hệ thống cảng biển, bến thủy nội địa, bến xe, bãi đỗ xe, phát triển nguồn điện, cấp, thoát nước, phòng cháy chữa cháy, xử lý chất thải, các cơ sở bảo trợ xã hội, các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dịch vụ thể dục thể thao, đầu tư cho văn hóa và các ngành công nghiệp văn hóa, đầu tư hình thành các trung tâm văn hóa sáng tạo...

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực phúc lợi xã hội khác.

- Tăng cường hợp tác công - tư (PPP) trên cơ sở cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); xây dựng chính sách đột phá để phát triển hạ tầng chiến lược, tập trung phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp quy mô lớn và doanh nghiệp FDI; thúc đẩy liên kết ngân hàng - doanh nghiệp, hỗ trợ các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

- Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích đất sử dụng, hướng tuyến, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của dự án sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án.

b) Nguồn lực thực hiện quy hoạch

Triển khai các giải pháp huy động vốn trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; triển khai hiệu quả nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; đẩy mạnh hợp tác công tư, khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt các nguồn lực của xã hội.

Thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm là 8,4-8,8% trong thời kỳ 2021 - 2030, tỉnh Quảng Bình dự kiến cần huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 375 - 425 nghìn tỷ đồng trong toàn giai đoạn, cụ thể:

STT	Nguồn vốn	2021-2025		2026-2030		2021-2030	
		Nghìn tỷ đồng	%	Nghìn tỷ đồng	%	Nghìn tỷ đồng	%
Tổng số		**135-150**	**100**	**240-275**	**100**	**375-425**	**100**
1	Vốn Ngân sách nhà nước	22-25	16,5	30-35	12,5	52-60	14
2	Vốn từ doanh nghiệp, nhà đầu tư	48-52	35,5	92-105	38	140-157	37
3	Vốn từ hộ gia đình	58-65	43	107-122	44,5	165-187	44
4	Vốn vay, vốn chủ sở hữu doanh nghiệp Nhà nước và các nguồn khác	7-8	5	11-13	5	18-21	5

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

Chủ động hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển của địa phương và phối hợp với các bộ, ngành trung ương, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách của vùng và những đề án trọng tâm, trọng điểm tạo đột phá cho phát triển tỉnh, vùng và ngành (cả nước).

(Danh mục cơ chế, chính sách, chương trình, đề án phát triển tỉnh và liên kết vùng tại Phụ lục II kèm theo)

3. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn

đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình (iii) thực hiện nghiêm túc các cam kết nêu tại Tờ trình số 1350/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (iv) không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các chương trình, dự án tại các Phụ lục (kèm theo); (v) đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, tạo đồng thuận và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh định kỳ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CỦA TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 921/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
A	**CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**						
I	**Giao thông**						
1	Đường ven biển	Toàn tỉnh	X	X	X		
2	Cầu Nhật Lệ 3	TP. Đồng Hới và huyện Quảng Ninh	X	X	X		
3	Xây dựng đường cao tốc Vũng Áng - Cam Lộ	Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị	Theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông vận tải				
4	Mở rộng cầu Gianh và cầu Quán Hàu trên QL 1A	TX. Ba Đồn và huyện Bố Trạch; Quảng Ninh	Theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông vận tải				
5	Xây dựng, nâng cấp QL 9B	Huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy	Theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông vận tải				
6	Cải tạo, nâng cấp đoạn Khe Ve - Cha Lo, QL 12A	Huyện Minh Hóa	Theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông vận tải				
7	Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 562 (Phong Nha - Cà Roòng)	Huyện Bố Trạch	X	X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
8	Tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới và Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (PPP)	TP. Đồng Hới, huyện Bố Trạch	X	X	X	X	
9	Xây dựng các trục đường ngang Đông - Tây kết nối với các tuyến đường: đường ven biển, Quốc lộ 1A, đường cao tốc Bắc - Nam, đường Hồ Chí Minh…	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	***
10	Xây dựng các đoạn tuyến ven biển theo các quy hoạch phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	***
11	Xây dựng các cầu vượt xử lý các điểm ùn tắc giao thông	TP. Đồng Hới, các đô thị	X	X	X	X	***
12	Xây dựng các cầu bê tông cốt thép vượt các sông	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	***
13	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, các cảng, bến thủy nội địa, cảng cạn theo các Quy hoạch cấp quốc gia; theo các Phụ lục I, II, III, IV ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
	Trong đó ưu tiên:						
13.1	Xây dựng mới tuyến đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ	Huyện Tuyên Hóa		X	X	X	*
13.2	Nâng cấp cảng hàng không Đồng Hới	TP Đồng Hới	X	X		X	*
13.3	Xây dựng các bãi đỗ xe công cộng theo các quy hoạch	TP Đồng Hới, TX Ba Đồn	X	X	X	X	***
II	**Khu kinh tế, Khu công nghiệp**						
1	Các dự án xây dựng các trục đường giao thông KCN Tây Bắc Quán Hàu	Huyện Quảng Ninh	X	X	X		
2	HTKT mở rộng KCN Cảng biển Hòn La và KCN Hòn La II	Huyện Quảng Trạch	X	X	X		
3	Các dự án Xây dựng hạ tầng KCN, hoàn thiện hệ thống giao thông KCN Bắc Đồng Hới	TP. Đồng Hới	X	X	X		
4	Các dự án Hạ tầng khu vực trung tâm; đường giao thông nội bộ Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo; nhà máy nước sinh hoạt	Huyện Minh Hóa	X	X	X		
5	Các dự án xây dựng hệ thống giao thông trục chính, các trục đường phía Nam của Khu kinh tế Hòn La	Huyện Quảng Trạch	X	X	X		
6	Xây dựng các trục đường chính Khu công nghiệp Bang	Huyện Lệ Thủy	X	X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
7	Đầu tư CSHT các KCN, các Khu chức năng trong KKT	Tỉnh Quảng Bình	X	X	X		
III	**Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**						
1	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước	Toàn tỉnh	X	X	X		
2	Nâng cấp hệ thống các đê, kè	Toàn tỉnh	X	X	X		
3	Xây dựng hệ thống các hồ chứa nước	Toàn tỉnh	X	X	X		
4	Xây dựng công trình chuyển nước từ hồ Thác Chuối về vùng Bắc Bố Trạch	Huyện Bố Trạch	X	X	X		
5	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Nhật Lệ (cơ sở 2)	Huyện Quảng Ninh	X		X		
6	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Vực Tròn	Huyện Quảng Trạch	X		X		
7	Xây dựng mới các hồ chứa nước; nâng cao dung tích hồ chứa nước; xây dựng công trình khắc phục hạ thấp mực nước; xây dựng các tuyến kết nối, điều hòa, chuyển nước theo các Quy hoạch cấp quốc gia, phương án phát triển trong Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
	Trong đó ưu tiên:						
7.1	Xây mới hồ chứa nước: Châu Giang, Khe Đá	TX Ba Đồn, huyện Quảng Trạch	X	X	X		**Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023
7.2	Đầu tư nâng cao dung tích hồ chứa nước Vực Tròn	Huyện Quảng Trạch		X	X		**Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023
7.3	Đầu tư tuyến chuyển nước hồ Rào Trổ - hồ Vực Tròn cấp nước khu kinh tế ven biển phía Bắc tỉnh Quảng Bình	Huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch		X	X		**Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023
7.4	Các dự án đầu tư thực hiện giải pháp thoát lũ, giảm ngập lụt cho khu vực Lệ Thủy, Quảng Ninh, thành phố Đồng Hới	Huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, TP. Đồng Hới		X	X	X	***
7.5	Các dự án đầu tư thực hiện giải pháp thoát lũ, giảm ngập lụt cho khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng	Huyện Bố Trạch		X	X	X	***
8	Đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình đê sông, biển, phòng chống xói lở và cấp nước sản xuất, sinh hoạt nông thôn theo các Quy hoạch cấp quốc gia, phương án phát triển trong Quy	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
	hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt						công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
	Trong đó ưu tiên:						
8.1	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống đê bao Thượng Mỹ Trung	Huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy		X	X		***
8.2	Xây dựng mở rộng, nâng cấp hệ thống kênh mương Rào Nan	TX Ba Đồn, huyện Quảng Trạch	X	X	X		***
8.3	Nạo vét mở rộng luồng ra vào và xây dựng kè chắn sóng các cửa sông Gianh, Nhật Lệ, Roòn	TX Ba Đồn, huyện Quảng Trạch, TP. Đồng Hới	X	X	X		***
8.4	Đầu tư xây dựng mới các hệ thống cấp nước sạch nông thôn, kết hợp với nâng cấp sửa chữa, một số công trình hiện có để tạo thành cụm công trình	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	***
9	Xây dựng, nâng cấp các khu neo đậu, cảng cá, bến cá; hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung theo các Quy hoạch cấp quốc gia, phương	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
	án phát triển trong Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt						đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
10	Xây dựng, phát triển, bảo tồn các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác có thời hạn, khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản và hạ tầng phục vụ khai thác thuỷ sản theo các Quy hoạch cấp quốc gia, phương án phát triển trong Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
	Trong đó ưu tiên:						
	Dự án thành lập mới và đầu tư cơ sở hạ tầng khu bảo tồn biển gò đồi ngầm Quảng Bình	Huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, TP. Đồng Hới	X	X	X		**Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024
IV	**Tài nguyên và môi trường, công trình đô thị**						
1	Các dự án xử lý ô nhiễm môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật	Tại các điểm ô nhiễm trên địa bàn tỉnh	X	X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
2	Đầu tư các chương trình, dự án bảo vệ môi trường theo các Quy hoạch cấp quốc gia, phương án phát triển trong Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
	Trong đó ưu tiên:						
2.1	Xây dựng, nâng cấp trạm quan trắc chất lượng môi trường không khí tại các đô thị loại I, II	TP. Đồng Hới	X	X	X	X	*
2.2	Xây dựng hạ tầng, thiết bị, mạng lưới quan trắc cho từng loại môi trường; trạm quan trắc môi trường tự động quan trắc môi trường nước biển và trạm quan trắc môi trường không khí theo quy hoạch	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	***
2.3	Xây dựng, nâng cấp các nhà máy xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp theo quy hoạch	Trên địa bàn tỉnh	X	X		X	***
2.4	Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung tại các đô thị, khu dân cư tập	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	***

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
	trung, các cơ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch						
3	Đầu tư các chương trình, dự án khai thác, bảo vệ tài nguyên nước theo các Quy hoạch cấp quốc gia, phương án phát triển trong Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
4	Các dự án cấp nước đô thị và khu công nghiệp khác theo các Quy hoạch cấp quốc gia, phương án phát triển trong Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
V	**Công Thương**						
1	Cấp điện nông thôn tỉnh	Toàn tỉnh	X	X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
2	Xây dựng hạ tầng các Cụm công nghiệp	Các CCN trên toàn tỉnh	X	X	X		
3	Các dự án nguồn điện theo Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Trên địa bàn tỉnh	Phân kỳ đầu tư và nguồn vốn đầu tư cụ thể từng dự án theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia				**
4	Các dự án đầu tư xây dựng trạm biến áp và đường dây 500kV, 220kV theo Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Trên địa bàn tỉnh	Danh mục dự án, phân kỳ đầu tư và nguồn vốn cụ thể của từng dự án theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia				**
5	Các trạm biến áp và đường dây 110kV theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt ; các trạm biến áp và đường dây phục vụ cấp điện cho các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và dự án đầu tư khác; các đường dây đấu nối, giải tỏa công suất đồng bộ với các dự án nguồn điện được phê duyệt trong Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực quốc gia.	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	***Phân kỳ đầu tư và nguồn vốn đầu tư từng dự án cụ thể sẽ được xác định theo tình hình thực tế và nhu cầu công suất phụ tải

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
6	Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường dây, trạm biến áp (trung áp, hạ áp) xuất tuyến, kết nối với các nguồn điện đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng trên địa bàn toàn tỉnh; từng bước ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có; các vị trí, khu vực nhằm đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định cho các phụ tải trên địa bàn	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	***Danh mục các dự án lưới điện trung hạ áp sau các TBA 110kV được lựa chọn theo thực tế lưới điện, định hướng phát triển lưới điện trung thế và nhu cầu công suất phụ tải
VI	**Khoa học công nghệ**						
1	Trung tâm Chuẩn đo lường	TP. Đồng Hới	X		X		
2	Đầu tư nâng cấp Trại thực nghiệm khoa học và công nghệ	TP. Đồng Hới	X		X		**Điểm g mục 9 phần III Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023
3	Đầu tư nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Ứng dụng và Thống kê khoa học và công nghệ;	TP. Đồng Hới		X	X		
4	Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị nhằm nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ	TP. Đồng Hới		X	X		
5	Đầu tư mở rộng năng lực kỹ thuật về đo lường, thử nghiệm và an toàn bức xạ hạt nhân tại Trung tâm Kỹ thuật Đo lường thử nghiệm	TP. Đồng Hới		X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
6	Xây dựng, phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ theo Quy hoạch cấp quốc gia, phương án phát triển trong Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
VII	**Du lịch**						
1	Nâng cấp tuyến đường kết nối du lịch từ Vườn QG PNKB đến khu vực phía Nam TX Ba Đồn	Huyện Bố Trạch và TX Ba Đồn	X	X	X		
2	Khu lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Huyện Lệ Thủy	X	X	X		
3	Tuyến đường du lịch Trường Xuân - Trường Sơn	Huyện Quảng Ninh	X	X	X		
4	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng Khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng trở thành khu du lịch quốc gia (khu vực đã được xác định trong Quy hoạch ngành quốc gia)	Khu du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng	X	X	X	X	*
5	Các dự án bảo tồn, phát huy giá trị tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường du lịch	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	*

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
VIII	**Dân tộc**						
1	Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn về các bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Các xã Trường Sơn, Thượng Trạch, Tân Trạch, TT Phong Nha, Kim Thủy, Ngân Thủy, Lâm Thủy, Dân Hóa, Trọng Hóa	X	X	X		
2	Xây dựng hệ thống điện lưới ở các xã, bản đang sử dụng điện năng lượng mặt trời	2 xã Tân Trạch, Thượng Trạch; 20 bản chưa có điện lưới của các xã Lâm Thủy, Trường Sơn, Trường Xuân, Dân Hóa, Trọng Hóa	X	X	X		
3	Đầu tư xây dựng hệ thống nước sinh hoạt cho các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Các xã vùng DTTS&MN	X	X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
4	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng y tế cho các xã vùng DTTS	Các xã vùng DTTS&MN	X	X	X		
IX	**Thông tin và Truyền thông**						
1	Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh	Sở TT&TT; các sở, ban, ngành, địa phương	X	X	X		
2	Phát triển hạ tầng ứng dụng CNTT và hệ thống giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng	Sở TT&TT; các sở, ban, ngành, địa phương	X	X	X		
3	Phát triển chính quyền số	Sở TT&TT và các sở, ban, ngành, địa phương phương	X	X	X		
4	Hoàn thiện hạ tầng và phát triển, mở rộng cung cấp dịch vụ đô thị thông minh	Sở TT&TT và các sở, ban, ngành, địa phương	X	X	X		
5	Đầu tư các dự án hạ tầng thông tin và truyền thông theo Quy hoạch cấp quốc gia, phương án phát triển trong Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
	đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt						hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
	Trong đó ưu tiên:						
5.1	Phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, bưu chính, an toàn thông tin và thông tin cơ sở	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành, địa phương	X	X	X	X	***
5.2	Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu và dữ liệu số chuyên ngành, dùng chung và mở	Sở TT&TT; Các sở, ban, ngành, địa phương	X	X	X	X	***
X	**Giáo dục và Đào tạo; giáo dục nghề nghiệp**						
1	Xây dựng cải tạo, nâng cấp Cơ sở 1 Trường Đại học Quảng Bình	Cơ sở 1 Trường Đại học Quảng Bình	X	X	X		
2	Trường THPT Ngô Quyền	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch	X	X	X		
3	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	TP. Đồng Hới	X	X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
4	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các cơ sở giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp khác theo các Quy hoạch cấp quốc gia; theo các Phụ lục VIII, IX ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
	Trong đó ưu tiên:						
4.1	Nâng cấp, mở rộng Trường PT DTNT Nội trú Lệ Thủy thành Trường PT DTNT THCS và THPT Lệ Thủy	Huyện Lệ Thủy	X	X	X		***
4.2	Xây mới Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	TT. Quán Hàu, huyện Quảng Ninh	X	X	X		***
4.3	Xây mới Trường THPT Ninh Châu	Xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	X	X	X		***
XI	**Văn hóa Thể thao**						
1	Trung tâm thi đấu thể dục thể thao	Xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới	X		X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
2	Tượng đài và Vườn hoa Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	X	X	X		
3	Trùng tu, tôn tạo các di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia	Toàn tỉnh	X	X	X		
4	Sân vận động 30.000 chỗ ngồi	Xã Lộc Ninh, phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới	X	X	X		
5	Đầu tư triển khai các dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo, hỗ trợ chống xuống cấp các di sản được UNESCO ghi danh, các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và di tích cấp tỉnh	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	*Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
6	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp cơ sở theo các Quy hoạch cấp quốc gia; theo Phụ lục XII ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
XII	**Y tế**						
1	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Phường Bắc Lý, TP. Đồng Hới	X		X		
2	Đầu tư trang thiết bị cho các bệnh viện, trung tâm y tế	Toàn tỉnh	X	X	X		
3	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình	Phường Quảng Thọ, TX Ba Đồn	X		X		
4	Nhà nội trú số 2 - Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch	Huyện Quảng Trạch	X	X	X		
5	Các BV Sản - Nhi; BV phổi bệnh viện Y học cổ truyền, đa khoa	TP. Đồng Hới	X	X	X		
	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các cơ sở y tế khác theo các Quy hoạch cấp quốc gia; theo Phụ lục XI ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
XIII	**Lao động, thương binh và xã hội**						
1	Xây dựng, nâng cấp Trung tâm Chăm sóc và PHCN cho người tâm thần (Cơ sở 1)	TP. Đồng Hới	X		X		
2	Cơ sở Cai nghiện ma túy	TP. Đồng Hới	X	X	X		
3	Xây dựng mới cơ sở 2 và cơ sở 3 của Trung tâm Dịch vụ việc làm	Quảng Trạch, Lệ Thủy	X	X	X		
4	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các cơ sở trợ giúp xã hội, nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng theo các Quy hoạch cấp quốc gia; theo Phụ lục X ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	**Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn
XIV	**An ninh - Quốc phòng**						
1	Hệ thống đường tuần tra biên giới	Minh Hóa, Tuyên Hóa, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy	X	X	X		
	Trong đó ưu tiên:						

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
1.1	Xây dựng tuyến đường từ bản Rào Tre (tỉnh Hà Tĩnh) đến bản Cà Xen (tỉnh Quảng Bình)	Huyện Tuyên Hóa	X	X	X		***
1.2	Nâng cấp tuyến đường từ đường Hồ Chí Minh đến các bản Ón, Yên Hợp, Mò O Ồ Ồ và đến Đồn Biên phòng Cà Xèng xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa	Huyện Minh Hóa	X	X	X		***
2	Các dự án xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các đồn, trạm Biên phòng, tổ công tác, thao trường bắn…	Toàn tỉnh	X	X	X		
	Trong đó ưu tiên:						
2.1	Xây dựng thao trường bắn biển LLVT tỉnh	Huyện Lệ Thủy	X	X	X		***
2.2	Trung tâm huấn luyện DBĐV tỉnh	Huyện Bố Trạch	X	X	X		***
2.3	Xây dựng công trình phòng thủ	TP Đồng Hới	X	X	X		***
2.4	Xây dựng công trình phòng thủ	Huyện Bố Trạch	X	X	X		***
2.5	Xây dựng thao trường bắn, thao trường huấn luyện	Huyện Quảng Trạch, huyện Bố Trạch, TX Ba Đồn	X	X	X		***
2.6	Tổ công tác Biên phòng Đồn Biên phòng Nhật Lệ, xã Hải Ninh	Huyện Quảng Ninh	X	X	X		***
2.7	Tổ công tác Biên phòng Đồn Biên phòng Ra Mai, xã Thanh Hóa	Huyện Tuyên Hóa	X	X	X		***

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
3	Sửa chữa, nâng cấp đồn làm việc công an xã, thị trấn chính quy	Các xã, thị trấn	X	X	X		
4	Doanh trại đội cảnh sát PCCC và CHCN	Toàn tỉnh	X	X	X		
5	Trụ sở công an xã chính quy	Các xã, thị trấn	X	X	X		
6	Các dự án xây dựng cơ sở làm việc, trạm, kho bãi…	Toàn tỉnh	X	X	X		
7	Phát triển mạng lưới cấp nước phục vụ PCCC	Toàn tỉnh	X	X	X		***
XV	**Một số dự án hạ tầng ưu tiên tại các huyện, thị xã, thành phố**						
	Huyện Lệ Thủy						
1	Đường 30 từ quốc lộ 1A đi Phong Thủy	Xã Thanh Thủy, Phong Thủy	X	X	X		
2	Đường 34 m từ quảng trường trung tâm huyện đi quốc lộ 1	Xã Thanh Thủy, Phong Thủy, và TT Kiến Giang	X	X	X		
3	Đường Phú Thủy đi An Thủy	Xã Phú Thủy, An Thủy	X	X	X		
	Huyện Quảng Ninh						
4	Tuyến đường tránh lũ	Thôn Hà Thiệp (Võ Ninh) - thôn Đắc Thắng (Gia Ninh)	X	X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
5	Sửa chữa khẩn cấp các tuyến đê, kè sạt lở	Các xã huyện Quảng Ninh	X	X	X		
6	Tuyến đường chính Tân Ninh đi Vạn Ninh	Các xã: Tân Ninh, Xuân Ninh, An Ninh, Vạn Ninh	X	X	X		
7	Kè ven biển Hải Ninh	Xã Hải Ninh	X	X	X		
	Thành phố Đồng Hới						
8	Cầu vượt đường sắt	Phường Nam Lý, Bắc Lý	X		X		
9	Kè chống sạt lở bờ sông Phú Vinh	Phường Bắc Nghĩa, xã Đức Ninh	X	X	X		
10	Nâng cấp đê Hói Đầu	Xã Nghĩa Ninh	X	X	X		
	Huyện Bố Trạch						
11	Đường Từ Cầu Sông Trước đi đường Hồ Chí Minh nhánh đông	Xã Tây Trạch	X		X		
12	Nạo vét khơi thông mở rộng tuyến Sông Đào từ Sông Son đến Sông Lý Hòa	Xã Cự Nẫm, xã Vạn Trạch, xã Sơn Lộc, xã Hải Phú	X	X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
13	Đường liên xã Thanh Trạch - Bắc Trạch - Hạ Trạch - Mỹ Trạch	Xã Thanh Trạch, Bắc Trạch, Hạ Trạch, Mỹ Trạch	X	X	X		
14	Đường QH mới từ trung tâm huyện đi Trung tâm Phong Nha	Huyện Bố Trạch	X	X	X		
15	Đường từ QL 1A đến đường tránh TP. Đồng Hới	Huyện Bố Trạch	X	X	X		
	Huyện Quảng Trạch						
16	Hạ tầng tuyến đường chính từ Trung tâm huyện Quảng Trạch kết nối với Tỉnh lộ 22	Các xã Quảng Hưng, Quảng Tiến	X		X		
17	Tuyến đường từ QL1A đi trung tâm xã Quảng Châu, Quảng Hợp	Tại địa bàn các xã Quảng Châu, Quảng Hợp	X	X	X		
18	Hạ tầng các tuyến nối từ trung tâm các xã phía Tây và phía Bắc đến trung tâm hành chính huyện	Tại địa bàn các xã Quảng Phương, Quảng Lưu, Quảng Tùng, Quảng Hưng	X	X	X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
19	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn	Các xã trên địa bàn huyện	X	X	X		
	Thị xã Ba Đồn						
20	Tuyến đường tránh thị xã	Các phường Quảng Phương, Quảng Long	X	X	X		
21	Tuyến đường ven sông Gianh, phường Quảng Thuận	Phường Quảng Thuận	X	X	X		
22	Nhà thi đấu đa năng thị xã	Phường Quảng Phong	X		X		
	Huyện Tuyên Hóa						
23	Tuyến đường liên xã phía Tây thị trấn Đồng Lê (giai đoạn 2)	TT. Đồng Lê	X		X		
24	Đường cứu hộ cứu nạn các xã vũng trũng của huyện Tuyên Hóa	Huyện Tuyên Hóa	X	X	X		
	Huyện Minh Hóa						
25	Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dỗi, xã Trung Hóa	Xã Trung Hóa	X		X		
26	Kè chống sạt lở bờ suối tại thị trấn Quy Đạt	TT Quy Đạt	X		X		

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
27	Nâng cấp, mở rộng QL 2A từ cửa khẩu Quốc tế Cha Lo về Khe Ve kết nối đường HCM, QL 2C với cảng Hòn La và cảng Vũng Áng	Huyện Minh Hóa	X	X	X		
28	Đường cứu hộ cứu nạn các xã vùng trũng của huyện Minh Hóa	Huyện Minh Hóa	X	X	X		
B	**CÁC DỰ ÁN VỐN ĐẦU TƯ TƯ NHÂN**						
I	**Du lịch**						
1	Các dự án khám phá hang động	Vùng đệm hoặc phân khu hành chính của Phong Nha Kẻ Bàng	X	X		X	
2	Các dự án tham quan trải nghiệm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng tiếp cận từ trên cao	Vùng đệm Phong Nha Kẻ Bàng	X	X		X	
3	Các khu phức hợp du lịch (kết hợp nghỉ dưỡng/ giải trí/ thể thao/ bất động sản nghỉ dưỡng/sân gôn…)	Khu vực Phong Nha Kẻ Bàng, Khu kinh tế Hòn La, các khu vực phù hợp với quy hoạch…	X	X		X	
4	Các khu du lịch nghỉ dưỡng, sân gôn ven biển	Các khu vực ven biển	X	X		X	

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
5	Các công viên theo chủ đề (vui chơi giải trí, thể thao mạo hiểm...)	Khu vực Phong Nha Kẻ Bàng, TP. Đồng Hới, các khu vực phù hợp với quy hoạch	X	X		X	***
6	Các khu du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, khai thác sản phẩm du lịch trải nghiệm kết hợp nghiên cứu khoa học, diễn giải môi trường; các sản phẩm du lịch sinh thái đường sông,...; Các khu du lịch sinh thái kết hợp văn hóa, lịch sử...	Trên địa bàn tỉnh	X	X		X	***
II	**Thương mại**						
1	Hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị	Trung tâm các huyện, thị xã, thành phố	X	X		X	
2	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng hệ thống chợ	Toàn tỉnh	X	X		X	
III	**Công nghiệp**						
1	Các nhà máy may mặc	Các khu công nghiệp, CCN và các huyện, thị xã, TP	X	X		X	

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
2	Các nhà máy chế biến thực phẩm, hải sản	Các khu công nghiệp, CCN và các huyện, thị xã, TP	X	X		X	
3	Các nhà máy chế biến gỗ MDF, gỗ OKAL	Các khu công nghiệp, CCN và các huyện, thị xã, TP	X	X		X	
4	Các Nhà máy xi măng Sông Gianh, Văn Hóa, Vạn Ninh giai đoạn II	Tiến Hoá, Văn Hoá, (Tuyên Hóa), Vạn Ninh (Quảng Ninh)	X	X		X	
5	Các nhà máy sản xuất, chế biến các mặt hàng: nước giải khát, linh kiện điện tử, phụ tùng xe ô tô….	Các Khu Công nghiệp trên địa bàn tỉnh	X	X		X	
6	Nhà máy sản xuất: thủy tinh, gốm sứ, bia rượu, linh kiện điện tử,…	Các khu công nghiệp, CCN	X	X		X	
7	Xây dựng Nhà máy chế biến thịt gia súc, gia cầm chất lượng cao	Huyện Lệ Thủy; Các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	X	X		X	***

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
IV	**Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**						
1	Chăn nuôi bò sữa công nghệ cao	Xã Cao Quảng, Ngư Hóa, Thanh Hóa, Thạch Hóa (Tuyên Hóa)	X	X		X	
2	Chăn nuôi lợn giống, lợn thịt chất lượng cao	LT Khe Giữa, Phú Lâm (Lệ Thủy), xã Quảng Châu (Quảng Trạch)	X	X		X	
3	Trồng và chế biến cây dược liệu kết hợp phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng	Huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh	X	X		X	
4	Sản xuất và chế biến lúa gạo hữu cơ	Huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh	X	X		X	
5	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Khu vực Tây Bắc TP. Đồng Hới, đất thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV LCN Long Đại	X	X		X	

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
6	Liên kết trồng, chăm sóc, chế biến gỗ rừng trồng	Huyện Tuyên Hóa	X	X		X	
7	Trồng, chế biến cây dược liệu, cây ăn quả	Huyện Tuyên Hóa, Minh Hóa, Lệ Thủy, Bố Trạch	X	X		X	
8	Trồng lúa chất lượng cao kết hợp nuôi trồng thủy sản	Huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh	X	X		X	
9	Khu chăn nuôi, chế biến gia súc tập trung	Huyện Tuyên Hóa	X	X		X	
10	Đầu tư nuôi trồng thủy hải sản trên biển	Huyện Quảng Trạch	X	X		X	***
11	Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm chất lượng cao gắn với nhà máy chế biến tập trung	Huyện Bố Trạch, huyện Lệ Thủy, huyện Minh Hóa, huyện Tuyên Hóa	X	X		X	***
12	Đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ	Trên địa bàn tỉnh	X	X		X	***

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
V	**Công nghiệp điện và năng lượng**						
1	Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Nhà máy Nhiệt điện LNG Quảng Trạch II	Khu kinh tế Hòn La - huyện Quảng Trạch	X	X		X	
2	Các nhà máy điện năng lượng tái tạo trên đất liền, trên biển	Các huyện và TX Ba Đồn	X	X		X	
3	Các dự án thủy điện và dự án khai thác tiềm năng thủy điện từ các hồ thủy lợi	Các huyện, TP. Đồng Hới	X	X		X	***
4	Các dự án điện sinh khối, điện rác, điện mặt trời	Trên địa bàn tỉnh	X	X		X	***
VI	**Kho xăng dầu, kho thương mại, kho ngoại quan**						
1	Mở rộng Kho xăng DKC	Khu kinh tế Hòn La	X	X		X	
2	Các dự án dịch vụ vận tải hàng hóa, dịch vụ logistic đường bộ, đường biển	Khu kinh tế Hòn La, khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo	X	X		X	
3	Kho ngoại quan Hòn La	Khu kinh tế Hòn La	X	X		X	
VII	**Y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ**						
1	Khu nghiên cứu đào tạo	Xã Bảo Ninh, TP. Đồng Hới	X	X		X	

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
2	Khu trung tâm TDTT tỉnh	Xã Lộc Ninh, TP. Đồng Hới	X	X		X	
3	Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS	Toàn tỉnh	X	X		X	
4	Trung tâm đào tạo máy móc công nghệ cao	TP. Đồng Hới	X	X		X	
5	Các Bệnh viện, chuyên khoa, đa khoa	Toàn tỉnh	X	X		X	
VIII	**Cơ sở hạ tầng**						
1	Cảng Hòn La	Khu kinh tế Hòn La	X	X		X	
2	Mở rộng cảng hàng không Đồng Hới	Thành phố Đồng Hới	X	X		X	
3	Hạ tầng kỹ thuật - xã hội các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế	Các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế	X	X		X	
4	Các Khu phức hợp đô thị, dịch vụ du lịch	TP. Đồng Hới, huyện Bố Trạch, huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy	X	X		X	
5	Khu Công nghiệp Bang, Khu Công nghiệp Tây Bắc Quán Hàu, Khu Công nghiệp Hòn La 2, Khu Công nghiệp cửa ngõ phía Tây KKT Hòn La	Huyện Lệ Thủy, huyện Quảng Ninh, huyện Quảng Trạch	X	X		X	

TT	Tên dự án	Dự kiến địa điểm đầu tư	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn		Ghi chú
			2021 - 2025	2026 - 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác	
6	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo Phụ lục XIV ban hành kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành được phê duyệt	Các CCN trên toàn tỉnh	X	X	X	X	***
C	Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, sản xuất kinh doanh khác thuộc các ngành, lĩnh vực theo các Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch đô thị, nông thôn và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.	Trên địa bàn tỉnh	X	X	X	X	***Danh mục dự án và phân kỳ đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, khả năng thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn

Ghi chú:

(1) Ngoài các dự án thuộc Phụ lục XVIII Danh mục dự án ưu tiên đầu tư thời kỳ 2021-2030 trong Quy hoạch tỉnh kèm theo Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023; các dự án bổ sung khác bao gồm:

(*) Dự án được bổ sung theo Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(**) Dự án được bổ sung theo các Quyết định phê duyệt các quy hoạch ngành quốc gia.

(***) Các dự án được bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với các định hướng, phương án phát triển các ngành, lĩnh vực tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

(2) Đối với các dự án đầu tư hạ tầng điện:

+ Quy mô, công suất, tiết diện đường dây và các thông số kỹ thuật khác của các dự án được xác định cụ thể trong giai đoạn phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án; trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án điều chỉnh tăng hoặc giảm quy mô, công suất các trạm biến áp và chiều dài, tiết diện đường dây để phù hợp với nhu cầu phụ tải.

+ Các dự án đang triển khai, chuyển tiếp quy mô dự án sẽ được thực hiện theo các quyết định phê duyệt, điều chỉnh của cấp có thẩm quyền.

+ Trong quá trình thực hiện, thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh để phù hợp nhu cầu phát triển của tỉnh, trong đó ưu tiên đầu tư các TBA 110kV phục vụ các khu công nghiệp, khu đô thị, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư.

+ Quy mô, cấp điện áp trung áp của các MBA 110kV được lựa chọn theo thực tế lưới điện, định hướng phát triển lưới điện trung thế và nhu cầu công suất phụ tải hoặc giải tỏa thủy điện.

+ Số lượng, quy mô danh mục các dự án lưới điện trung, hạ áp sau các TBA 110kV được lựa chọn theo thực tế lưới điện, định hướng phát triển lưới điện trung thế và nhu cầu công suất phụ tải.

(3) Đối với các dự án không thuộc danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư thì thực hiện theo các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng huy động nguồn lực triển khai thực hiện./.

Phụ lục II
MỘT SỐ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN TỈNH VÀ LIÊN KẾT VÙNG
(Kèm theo Quyết định số 921/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ phê duyệt	Cấp phê duyệt	Ghi chú
A	**Chương trình, đề án, nhiệm vụ tỉnh Quảng Bình chủ trì**			
I	**Đã phê duyệt**			
1	Chương trình hành động về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021 - 2025	01-CTr/TU ngày 09/12/2020	BCH Đảng bộ tỉnh	
2	Chương trình hành động về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại	02-CTr/TU ngày 09/12/2020	BCH Đảng bộ tỉnh	
3	Chương trình hành động về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	03-CTr/TU ngày 09/12/2020	BCH Đảng bộ tỉnh	
4	Chương trình hành động về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025	04-CTr/TU ngày 09/12/2020	BCH Đảng bộ tỉnh	
5	Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển Khu kinh tế Hòn La, Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo gắn với hành lang kinh tế Quốc lộ 12A đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	07-NQ/TU ngày 25/7/2019	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	
6	Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	07-NQ/TU ngày 31/3/2022	BCH Đảng bộ tỉnh	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ phê duyệt	Cấp phê duyệt	Ghi chú
7	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	08-NQ/TU ngày 10/6/2022	BCH Đảng bộ tỉnh	
8	Nghị quyết về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	09-NQ/TU ngày 13/6/2022	BCH Đảng bộ tỉnh	
9	Đề án đẩy mạnh xây dựng Công an tỉnh Quảng Bình thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	1113-QĐ/TU ngày 30/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	
10	Đề án phát triển Chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030	165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	HĐND tỉnh	
11	Đề án "Bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030"	4099/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	UBND tỉnh	
12	Đề án nâng cao hiệu quả quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	2191/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	UBND tỉnh	
13	Đề án tổ chức triển khai ứng dụng Hệ thống phần mềm Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường tỉnh Quảng Bình	1103/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	UBND tỉnh	
14	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030	3617/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	UBND tỉnh	
15	Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng giai đoạn 2021 - 2030	153/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	UBND tỉnh	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ phê duyệt	Cấp phê duyệt	Ghi chú
II	**Đang triển khai và dự kiến triển khai thực hiện**			
1	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2025	2024	Thủ tướng Chính phủ/ UBND tỉnh	*Theo quy định hiện hành*
2	Chương trình phát triển đô thị các địa phương đến năm 2030	2024 - 2025	UBND tỉnh	
3	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025	2024	UBND tỉnh	
4	Nghiên cứu, triển khai thực hiện giải pháp thoát lũ, giảm ngập lụt cho khu vực huyện Lệ Thủy, huyện Quảng Ninh, thành phố Đồng Hới	2024 - 2025	UBND tỉnh	
5	Rà soát, lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chung đô thị, các đô thị mới; Rà soát, lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu thuộc thành phố Đồng Hới, thị xã Ba Đồn, đô thị Hoàn Lão, đô thị Kiến Giang, các khu kinh tế; Các quy hoạch chi tiết các dự án, các khu vực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội	2024 - 2030	UBND tỉnh	
6	Đề án thành lập và hỗ trợ phát triển Trung tâm văn hóa sáng tạo tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2025 - 2030	2024 - 2025	UBND tỉnh	
7	Chương trình hành động về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030	2025 - 2026	BCH Đảng bộ tỉnh	
8	Chương trình hành động về phát triển công nghiệp trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030	2025 - 2026	BCH Đảng bộ tỉnh	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ phê duyệt	Cấp phê duyệt	Ghi chú
9	Chương trình hành động về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030	2025 - 2026	BCH Đảng bộ tỉnh	
10	Chương trình hành động về phát triển kinh tế biển hiệu quả, bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030	2025 - 2026	BCH Đảng bộ tỉnh	
11	Chương trình hành động về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại	2025 - 2026	BCH Đảng bộ tỉnh	
12	Chương trình hành động về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	2025 - 2026	BCH Đảng bộ tỉnh	
13	Chương trình hành động về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ nhiệm kỳ 2026 - 2030	2025 - 2026	BCH Đảng bộ tỉnh	
14	Lập Quy hoạch các vùng huyện (6 huyện), vùng liên huyện	2025 - 2030	UBND tỉnh	
15	Đề án khai thác các giá trị cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình phục vụ phát triển ngành công nghiệp Điện ảnh và Nghệ thuật biểu diễn; Đề án bảo tồn, phát huy giá trị các di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	2025 -2026	UBND tỉnh	
16	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030	2026 - 2030	UBND tỉnh	
17	Các chương trình, đề án khác theo yêu cầu phát triển từng thời kỳ	2024 - 2030	UBND tỉnh	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ phê duyệt	Cấp phê duyệt	Ghi chú
B	**Một số chương trình, đề án, nhiệm vụ tỉnh đề xuất phối hợp thực hiện**			
1	Xây dựng cơ chế, chính sách thu ngân sách nhà nước đối với đất đai, tài sản, tài nguyên; cơ chế khai thác nguồn lực từ đất đai cho phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.	Theo NQ số 90/NQ-CP	Chính phủ	Phối hợp với Bộ Tài chính
2	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.	Theo NQ số 90/NQ-CP	Quốc hội	Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Xây dựng cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy.	Theo NQ số 90/NQ-CP	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Phối hợp với Bộ Công an
4	Đề án công nhận thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đạt tiêu chí đô thị loại III	2026	Thủ tướng Chính phủ	Phối hợp với Bộ Xây dựng
5	Xây dựng cơ chế, chính sách riêng cho các tỉnh, thành phố có Di sản Thế giới	2024 - 2025	Thủ tướng Chính phủ	Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch